

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**
2. Tên môn học (tiếng Anh) : **General Law**
3. Mã số môn học : **LAW349**
4. Trình độ đào tạo : **Đại học**
5. Ngành đào tạo áp dụng : **các Ngành khối kinh tế**
6. Số tín chỉ : **02 tín chỉ**
 - Lý thuyết : 02
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 30 tiết
 - Tự học ở nhà : 120 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : **Khoa Luật kinh tế**
9. Môn học trước : **không có**
10. Mô tả môn học

Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương dành cho các chương trình cử nhân không chuyên ngành luật. Môn học nghiên cứu về những vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam. Nội dung chính đề cập đến: các vấn đề lý luận và thực tiễn của nhà nước và pháp luật; những khái

niệm cơ bản nhất của pháp luật; và giới thiệu về hệ thống pháp luật cùng một số ngành luật.

Kết thúc môn học sinh viên hiểu được các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, cũng như hiểu được cách vận hành của hệ thống pháp luật từ đó có tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ pháp luật trong công việc và cuộc sống.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Hiểu kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật VN.	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	PLO1
CO2	Có tư duy phản biện trong đánh giá quy định pháp luật về hành vi thực hiện, vi phạm pháp luật.	Khả năng tư duy phản biện	PLO2
CO3	Vận dụng kiến thức nền tảng pháp luật để hiểu về hệ thống pháp luật, đánh giá hành vi thực hiện và vi phạm pháp luật.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng	PL05

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CLO1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về pháp luật và nhà nước	2	CO1	PLO1
CLO2	Sử dụng kiến thức đó để đánh giá đơn giản các sự kiện thực tế trong các lĩnh vực xã hội.	2	CO2	PLO2
CLO3	Vận dụng các kiến thức cơ bản về pháp luật để nhận xét hoạt động nhà nước, hành vi hợp pháp, trái pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.	2	CO3	PLO5

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO2	PLO5
Mã CDR MH			
CLO1	2		
CLO2		2	
CLO3			2

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp học tập chủ động (active learning) và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà:

- 70% giảng dạy, 30% hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên thảo luận – thực hành, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi
- Trên lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa, nền tảng lý thuyết; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học vào cuối buổi học
- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận các bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- Trên lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian khoảng từ 10% đến 20% để thực hiện các hoạt động trong lớp (v.d., trò chơi, đồ vui...) và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.
- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên phải hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thuyết trình theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên nghiên cứu tài liệu liên quan môn học.
- Sinh viên thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên.
- Hình thức đánh giá môn học: Kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Pháp Luật đại cương*, NXB Đại học sư phạm, (2014).

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Khoa luật kinh tế, *Tài liệu hướng dẫn môn học Lý luận nhà nước và pháp luật*, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (2018)

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra môn học	Trọng số
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, có thái độ tốt trong học tập và tham gia các hoạt động trên lớp.	CO1; CO2; CO3	10%
	A1.2 Bài tập cá nhân và nhóm	CO1; CO2; CO3	20%
	A1.3. Kiểm tra giữa kỳ	CO1; CO2, CO3	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Thi cuối kỳ	CO1; CO2; CO3	50%

Cách tính điểm môn học: Thang điểm 10

Nội dung tính điểm	Trọng số
Điểm chuyên cần	10%
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	20%
Kiểm tra giữa kỳ	20%
Thi cuối kỳ	50%
Tổng cộng	100%

2. Nội dung và Phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

- Điểm danh từng buổi học hoặc thông qua đăng nhập nếu học trực tuyến
- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS-BUH – mức độ khó 1 hoặc 2
- Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10.

A.1.2. Bài tập cá nhân

Bài tập cá nhân ở từng chương:

- Cho một câu hỏi ngắn về nội dung đã giảng dạy trong từng chương để sinh viên làm trên lớp nhằm đánh giá khả năng nắm bắt bài học của sinh viên.
- Cho một câu hỏi có liên quan tới nội dung chương và cho sinh viên về nhà làm
- Mức độ 1, 2
- Điểm từng cột điểm cá nhân được tính theo thang điểm 10.

A.1.3. Bài tập nhóm

- Mỗi nhóm khoảng từ bốn đến sáu sinh viên
- Mỗi nhóm chọn một chủ đề sẽ được giới thiệu trong buổi học đầu tiên
- Buổi cuối cùng chọn ra hai nhóm (nhóm thuyết trình và nhóm phản biện)
- Các nội dung thuyết trình chủ yếu tập trung vào hình thức và nội dung
- Điểm bài tập nhóm được tính theo thang điểm 10.

A.2. Đánh giá cuối kỳ

A.2.1. Kiểm tra cuối kỳ

- Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi thi, trường hợp chưa có ngân hàng thì sử dụng đề trắc nghiệm khách quan.
- Bài thi được phân đều cho các chương về mức độ khó (1, 2). Tổng cộng có tất cả 40-60 câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Thời gian làm bài thi trắc nghiệm là 60 phút

- Bài thi được chấm hai lần độc lập bởi hai giảng viên: (1) là giảng viên giảng dạy môn học và (2) là một giảng viên khác trực thuộc Khoa/Bộ môn. Điểm bài thi được chấm theo đáp án của ngân hàng đề thi.

- Điểm thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10.

3. Các rubrics đánh giá

Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	50%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi
Làm bài tập cá nhân và thái độ học tập	50%	- Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên - Phụ thuộc vào sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường			

Bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Hình thức trình bày	10%	- Bố cục không hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ nhỏ, khó nhìn, nhiều chỗ không đọc được. - Không sử dụng hình ảnh, biểu đồ.	- Bố cục về cơ bản là hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ còn một số chỗ khó nhìn, khó theo dõi. - Hình ảnh, biểu đồ đơn điệu, không thu hút	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Có sự sáng tạo, ấn tượng trong việc sử dụng các

		- Nhiều lỗi chính tả, lỗi văn phạm	- Còn vài lỗi chính tả, lỗi văn phạm		công cụ, thiết bị hỗ trợ - Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm
Nội dung thuyết trình	60%	- Bài thuyết trình có bố cục không đầy đủ các phần - Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra thiếu chính xác. - Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề - Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết.
Kỹ năng thuyết trình	20%	- Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe.	- Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe	- Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe	- Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe

		- Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.	- Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải.	- Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.	- Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.
Trả lời câu hỏi	10%	- Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.

Thi cuối kỳ

Đề thi có 40-60 câu, tổng cộng 10 điểm.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm được sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi.			

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)
10	CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC 1.1. Những vấn đề chung về nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.1.2 Bản chất nhà nước 1.1.3 Khái niệm nhà nước 1.1.4 Đặc trưng nhà nước 1.1.5 Các kiểu nhà nước 1.1.6 Hình thức nhà nước 1.1.7 Bộ máy nhà nước 1.2 Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.2.1 Khái niệm và nguyên tắc 1.2.2 Bản chất nhà nước Việt Nam 1.2.3 Hình thức nhà nước Việt Nam 1.2.4 Bộ máy nhà nước Việt Nam	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu môn học, trình bày mục tiêu và nội dung của môn học, chương 1. - Giảng giải, thảo luận và trao đổi trên lớp. SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu, nghiên cứu nội dung liên quan đến chương 1; + Tại lớp: Tập trung nghe giảng, + Đặt các câu hỏi cho giảng viên về những nội dung chưa hiểu	Bài tập cá nhân, Bài kiểm tra cuối kỳ	[1], [2]

5	CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT 2.1. Nguồn gốc pháp luật 2.2. Định nghĩa và bản chất pháp luật 2.3. Các đặc trưng của pháp luật 2.4. Mối quan hệ giữa pháp luật và các hiện tượng xã hội khác 2.5. Chức năng của pháp luật 2.6 Khái quát các hệ thống pháp luật trên thế giới	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: -Trình bày mục tiêu và nội dung chương 2 -Giảng giải nội hàm của chương 2 -Nêu vấn đề, thảo luận -Trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu, nghiên cứu nội dung liên quan đến chương 2; + Tại lớp: Tập trung nghe giảng, + Đặt các câu hỏi cho giảng viên về những nội dung chưa hiểu	Bài tập cá nhân, Bài kiểm tra cuối kỳ	[1], [2]
10	CHƯƠNG 3: CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM 3.1. Quy phạm pháp luật 3.2. Quan hệ pháp luật 3.3. Thực hiện pháp luật 3.4. Vi phạm pháp luật 3.5. Trách nhiệm pháp lý	CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: -Trình bày mục tiêu và nội dung chương 3; -Giảng giải nội hàm của chương 3; -Nêu vấn đề, thảo luận -Trả lời câu hỏi của SV	Bài tập cá nhân, Bài kiểm tra cuối kỳ	[1], [2]

			SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu, nghiên cứu nội dung liên quan đến chương 3; + Tại lớp: Tập trung nghe giảng, + Đặt các câu hỏi cho giảng viên về những nội dung chưa hiểu		
5	CHƯƠNG 4: KHÁI QUÁT HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM 4.1. Khái quát về hệ thống pháp luật Việt Nam 4.2. Khái quát một số ngành luật cơ bản hiện nay 4.3 Khái quát pháp luật về phòng chống tham nhũng	CLO3	GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu môn học, trình bày mục tiêu và nội dung của môn học, chương 4. -Giảng giải, thảo luận và trao đổi trên lớp. SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu, nghiên cứu nội dung liên quan đến chương 4; + Tại lớp: Tập trung nghe giảng, + Đặt các câu hỏi cho giảng viên về những nội dung chưa hiểu	Bài tập cá nhân, Bài kiểm tra cuối kỳ	[1], [2]
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



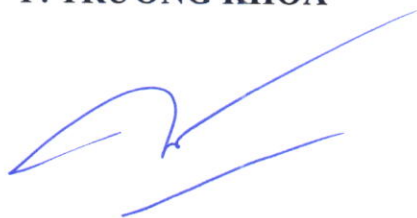
ThS. Võ Song Toàn

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Võ Song Toàn

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Ngọc Anh Đào

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS., TS. Nguyễn Đức Trung